

Số: 24 /PNN - BC

Bù Đăng, ngày 18 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Báo cáo giải trình tại phiên chất vấn tại kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khóa VII

Kính gửi: HĐND huyện Bù Đăng,

Thực hiện công văn số 27/HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện v/v Báo cáo giải trình tại phiên chất vấn tại kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khoá VII.

Thực hiện Công văn số 845/UBND-KT ngày 27/6/2022 của UBND huyện về việc khẩn trương kiểm tra, xử lý các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Thực hiện Công văn số 963/UBND – TH ngày 14/7/2022 của UBND huyện về việc tham mưu giải trình các ý kiến của cử tri.

Nay Phòng NN & PTNT huyện Bù Đăng xin giải trình cụ thể như sau:

1. Hiện nay trên địa bàn huyện có 29 HTX, vậy trong đó có bao nhiêu HTX nông nghiệp đang hoạt động và bao nhiêu HTX nông nghiệp không đủ điều kiện để hoạt động. Đối với các HTX không đủ điều kiện hoạt động thì đã thực hiện giải thể chưa và trách nhiệm này là của tập thể cá nhân nào. Kế hoạch giải thể HTX trong thời gian tới như thế nào? (theo QĐ 2794/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh, trong đó Bù Đăng có 8 HTX cần giải thể).

Giải trình:

Sáu tháng đầu năm 2022, Huyện Bù Đăng thành lập mới được 01 HTX (HTX cây ăn trái Thiên Hải – Thôn Đak Liên, xã Đak Nhou). Đến nay, toàn huyện có 29 HTX, trong đó có 27 HTX nông nghiệp tổng hợp và 02 HTX phi nông nghiệp (Quỹ TDND và HTX vận tải xe khách).

Trong 29 HTX có 03 HTX hoạt động không hiệu quả gồm : HTX NN-TM-DV Hiệp Thành (Thôn 3 xã Bình Minh); HTX-NLN-DVTH Đăng Lâm (Thôn Đak Liên xã Đak Nhou) và HTX Huy Hoàng (Thôn 1 xã Đường 10).

Thực hiện công văn số 2011/SKHĐT-ĐKKD, ngày 21/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước “V/v báo cáo tình hình giải thể Hợp tác xã ngưng hoạt động và tham mưu kế hoạch giải thể”, theo Công văn số 6447/VPCP-NN ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về tình hình Hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Ngày 27/9/2021 Phòng NN&PTNT đã tham mưu UBND huyện có báo cáo số 238/BC-UBND tình hình ngừng hoạt động thời gian dài của 11 HTX trên địa bàn huyện (có danh sách kèm theo), cần được giải thể theo chỉ đạo của Tỉnh. Trong 11 HTX đề nghị được giải thể. Đến ngày 28/12/2021 UBND huyện đã ban hành được 03 Quyết định giải thể bắt buộc cho 03/11 Hợp tác xã gồm: HTX-NLN-TM-DV Đức Lập, Khu Đức Lập, TT Đức Phong; HTX-DVNN Đức Tín, Thôn 2 xã Đức Liễu và HTX-NLN-TM-DVTH Nghĩa Bình, Thôn Bình Lợi xã Nghĩa Bình.

Riêng 08 HTX chưa được giải thể trong năm 2021 với nhiều lý do khác nhau như: Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc không có mặt ở địa phương; một số thành

viên đã chết qua nhiều năm; một số HTX không còn giữ các giấy tờ liên quan và Con Dấu của HTX; một số HTX còn nợ thuế và nhiều lý do khác... (không đủ điều kiện lập hồ sơ giải thể). Về nội dung này, đã tham mưu UBND huyện có báo cáo số 370/BC-UBND, ngày 31/12/2021 gửi UBND tỉnh xem xét có hướng giải quyết, đồng thời tiếp tục phối hợp cùng các ngành tham mưu UBND huyện xem xét giải thể các HTX hiện nay hoạt động không hiệu quả.

2. Đề nghị đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội các mô hình sản xuất nông nghiệp đang triển khai trên địa bàn huyện huyện từ nguồn ngân sách Nhà nước (bao gồm từ các nguồn do Phòng NN&PTNT, Trung tâm DVNN và các đơn vị khác triển khai đầu tư).

Giải trình:

+ Đối với các mô hình do Trung tâm DVNN làm chủ đầu tư thực hiện năm 2021-2022 gồm các mô hình sau:

1. Mô hình thâm canh vườn điều theo hướng thích nghi với biến đổi khí hậu trong vùng đồng bào DTTS tại chỗ. Tổng vốn đầu tư: năm 2021: 1.072.640.000 đồng/16 mô hình, trong đó: Vốn ngân sách: 448.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân: 624.640.000 đồng.

Tổng vốn đầu tư: năm 2022: 1.005.632/16 mô hình, trong đó: Vốn ngân sách: 400.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân: 605.632.000 đồng.

Bù Đẳng có diện tích điều đang thu hoạch khoảng 61 ngàn ha (số liệu thống kê Nguồn Chi cục thống kê huyện năm 2021). Trong đó, diện tích điều của đồng bào dân tộc thiểu số là khá cao. Người dân, mặc dù đã từng bước ứng dụng KHKT để nâng cao giá trị, năng suất; tuy nhiên vẫn còn chậm và còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết. Do đó, để từng bước thay đổi thói quen canh tác của người đồng bào dân tộc, cần thiết phải có hướng tác động. Từ đó, Trung tâm DVNN xây dựng mô hình thâm canh vườn điều cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (quy mô 01 ha/điểm/mô hình, ứng dụng biện pháp bón phân, tía thưa, tía cành, phun thuốc và bạt phủ (ủ lá tạo độ mùn cho đất)). Năng suất bình quân từ các mô hình năm 2021 14 tạ/ha.

2. Mô hình trồng sâm Bó chính. Tổng vốn đầu tư: 239.940.000 đồng/4 mô hình. Trong đó: vốn ngân sách; 120.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân: 119.940.000 đồng. Sâm Bó Chính là một loài thực vật có dược tính rất cao, vị ngọt, tính mát; phù hợp sinh trưởng ở vùng miền núi. Với điều kiện quỹ đất hiện có từ việc thay đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện (từ tái canh vườn điều, chuyển đổi loại cây trồng), trung tâm đã xây dựng mô hình trồng sâm bó chính xen các loại cây trồng chính trong giai đoạn kiến thiết cơ bản nhằm tận dụng quỹ đất, tăng thu nhập trong lúc cây trồng chính chưa bước vào giai đoạn kinh doanh.

3. Nuôi vịt xiêm (ngan) lấy trứng. Tổng vốn đầu tư: 208.000.000 đồng/04 mô hình, trong đó: vốn ngân sách: 120.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân: 88.000.000 đồng. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm góp phần đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, tận dụng phế phẩm từ nông nghiệp, thời gian nhàn rỗi của nông hộ. Đồng thời, nâng cao mức thu nhập cho nông dân. Đối với chăn nuôi vịt xiêm là một loại gia cầm có tính chống chịu bệnh tốt với điều kiện thời tiết, dễ chăn nuôi, phù hợp với mô hình sản xuất nông hộ.

4. Sản xuất lúa hữu cơ tại Đẳng Hà: Tổng vốn đầu tư năm 2021: 424.600.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách: 262.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân 162.600.000 đồng. Tổng vốn đầu tư năm 2022: 402.560.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách: 238.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân 164.560.000 đồng. Trong

2 năm 2019 và 2020 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã phối hợp Sở KH-CN tỉnh triển khai đề tài xây dựng mô hình trồng lúa theo hướng hữu cơ kết hợp xây dựng hệ thống lò sấy lúa tĩnh vĩ ngang. Trung tâm đã xây dựng được lò sấy quy mô 30-50 tấn/mẻ; xây dựng 40 điểm sản xuất lúa nước theo hướng hữu cơ. Bước đầu đã có những kết quả nhất định; tuy nhiên, để xây dựng được thương hiệu Gạo Đăng Hà, cần thiết phải xây dựng cơ cấu giống lúa, mùa vụ, quy hoạch diện tích và hướng canh tác hữu cơ. Do đó, tiếp tục hỗ trợ xây dựng canh đồng mẫu lớn theo hướng hữu cơ tại xã Đăng Hà là điều cần thiết. Với những nỗ lực nhất định, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể xã Đăng Hà đã xây dựng 30 ha lúa Đài Thơm 8 trong vụ đông xuân 2021-2022. Việc lựa chọn hộ dân tham gia do UBND xã giao Hội nông dân phối hợp BQL các thôn thực hiện hiệu quả

5. Mô hình ủ rơm làm thức ăn chăn nuôi. Tổng vốn đầu tư năm 2022: 272.490.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách: 60.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân 212.490.000 đồng. Mô hình tận dụng phế phẩm từ nông nghiệp để làm thức ăn chăn nuôi cho trâu, bò vào mùa khô, tăng cường dưỡng chất cho gia súc. Mô hình đang tiến hành thực hiện các quy trình.

6. Xây dựng hệ thống phun thuốc tự động trên vườn cây ăn trái. Tổng vốn đầu tư năm 2022: 206.900.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách: 160.000.000 đồng, vốn đối ứng của người dân 46.900.000 đồng. Mô hình thực hiện phun thuốc tự động cho các vườn cây ăn trái, tránh việc gây tiếp xúc trực tiếp cho người làm vườn, đảm bảo sức khỏe cho người dân, đem lại hiệu quả kinh tế cho nông dân. Mô hình đang thực hiện các bước theo quy trình.

+ Đối với các mô hình do Phòng nông nghiệp và PTNT thực hiện năm 2021 gồm các mô hình sau:

1. Nuôi bò sinh sản tại xã Thống Nhất và xã Đăng Hà: 04 mô hình, tổng kinh phí: 180 triệu đồng, nguồn vốn phát triển sản xuất thuộc chương trình NTM (160 triệu đồng mua bò giống, 20 triệu đồng mua thức ăn và các chi phí khác). Người dân đối ứng vốn làm chuồng trại. Mô hình thực hiện theo hình thức "Ngân hàng bò". Đối với những hộ được cấp bò giống đợt 1. Sau khi nhận 02 con bò cái giống và tiến hành chăm sóc nuôi để được 02 con bò cái con nuôi được một năm tuổi thì chuyển giao cho hộ tiếp theo, được giữ lại bò mẹ và tiếp tục nuôi phát triển thêm đàn bò của nông hộ (nếu hộ chăn nuôi bò đẻ ra bê đực thì giao UBND xã thu hồi bê đực bán và mua bê cái để chuyển giao cho hộ kế tiếp) và cứ thế tiếp tục chuyển giao đến hộ thứ 3... Mô hình đang đem lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân, hiện nay 4 mô hình đã sinh sản được 8 con bê con.

2. Nuôi hươu lấy nhung tại xã Đồng Nai: 10 mô hình. Tổng kinh phí thực hiện: 600.000.000 triệu đồng/10 mô hình; Trong đó 300.000.000 đồng vốn ngân sách nhà nước, 300.000.000 đồng vốn do người dân đối ứng (trong đó đối ứng mua giống 100.000.000 đồng, đối ứng làm chuồng trại 200.000.000 đồng). Mỗi năm cắt nhung được 01 đợt nhưng mỗi cặp nhung hươu khoảng từ 1,2 đến 1,4 kg nhung hươu, giá thị trường từ 22 triệu đến 24 triệu đồng/kg tùy từng thời điểm, nông dân thu về từ 25 đến 30 triệu đồng/năm, chưa tính đến hươu mẹ sinh sản hươu con và tiếp tục nhân đàn. Mô hình đang đem lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

3. Mô hình xây dựng nhà phơi nông sản tại 05 HTX gồm: HTX Đồng Nai, HTX Thọ Sơn, HTX Bom Bo, HTX Minh Hưng, HTX Đak Nhau. Tổng kinh phí thực hiện là: 150 triệu đồng (30 tr/mô hình). Mục tiêu của mô hình là xây dựng hệ thống nhà phơi cho các HTX để phơi nông sản như: Điều, cà phê, tiêu, tuy nhiên trong quá trình thực hiện có 03 HTX chưa thực hiện phần vốn đối ứng (xây dựng sân

bê tông của nhà phoi) đó là HTX Minh Hưng, HTX Bom Bo, HTX Đak Nhau, 02 HTX đã thực hiện xong phần đối ứng đó là HTX Thọ Sơn và HTX Đồng Nai đã đưa nhà phoi vào phoi nông sản. Phòng nông nghiệp đang đôn đốc các HTX chưa thực phần vốn đối ứng tiếp tục thực hiện để đưa nhà phoi vào sử dụng đúng mục đích. Mục tiêu của việc xây dựng nhà phoi nông sản cho các HTX nông nghiệp nhằm kết nối cộng đồng, phát triển kinh tế hợp tác.

Từ kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả trên các mặt kinh tế, xã hội, môi trường, cùng các yếu tố khác, phòng Nông nghiệp và PTNT đã chia làm 02 nhóm mô hình gồm: nhóm thứ nhất các mô hình cần nhân rộng như mô hình chăn nuôi bò sinh sản, mô hình nuôi hươu nháy nhung, mô hình nuôi vịt xiêm (ngan) lấy trứng. Nhóm mô hình cần duy trì và có giải pháp nâng cao chất lượng, giá trị, như: Sản xuất lúa hữu cơ tại Đăng Hà, Mô hình ủ rơm làm thức ăn chăn nuôi, mô hình xây dựng hệ thống phun thuốc tự động trên vườn cây ăn trái, Mô hình xây dựng nhà phoi nông sản, Mô hình trồng cây dược liệu (sâm Bô chính).

Các giải pháp nâng cao hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp trong những năm tiếp theo như: Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu và kinh tế xã hội theo từng vùng; quy hoạch các vùng sản xuất tập trung chuyên môn hóa với quy mô phù hợp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các tiến bộ khoa học, các phương pháp tưới tiêu hiện đại và cơ giới hóa các khâu công việc...Đồng thời, cần có các cơ chế, chính sách phù hợp thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển; cần xây dựng chiến lược bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho nông dân của địa phương. Đề nghị các cấp, các ngành xem xét khuyến nghị nhân rộng các mô hình ở nhóm đề nghị nhân rộng trên cơ sở quy hoạch cụ thể, chi tiết. Có cơ chế chính sách về đất đai, vốn, bảo quản, chế biến sau thu hoạch. Đối với nhóm cần duy trì và có giải pháp nâng cao chất lượng đề nghị các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ người sản xuất các giải pháp về khoa học kỹ thuật để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm. Đồng thời, đề nghị các cấp chính quyền có các biện pháp thiết thực hiệu quả hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư vào nông nghiệp.

3. Việc quản lý chất lượng giống cây trồng trên địa bàn huyện như thế nào để tránh tình trạng nông dân tự tìm mua cây giống không rõ nguồn gốc có thể năng suất, sản lượng thấp. Người dân mua giống cây trồng có được sự giới thiệu, khuyến cáo từ cơ quan quản lý nhà nước hay không. Giải pháp trong thời gian tới để người dân mua giống cây trồng đảm bảo chất lượng như thế nào?

Giải trình:

Hiện nay trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện đều có nhân viên khuyến nông - BVTV phụ trách. Đầu mỗi vụ gieo trồng hằng năm, trung tâm DVNN huyện đều chỉ đạo mạng lưới khuyến nông – BVTV xã/thị trấn tham mưu UBND xã trao đổi với Hội nông dân để hỗ trợ người dân trong việc chăm sóc cây trồng. Người dân có nhu cầu về các loại cây giống, kỹ thuật trồng trọt có thể trao đổi trực tiếp với nhân viên KN-BVTV xã hoặc chi hội nông dân các xã. Đồng thời truy cập **website: trungtamnongnghiepbudang.com** để biết thông tin cụ thể.

Bên cạnh đó trong khi người dân đi mua giống cây trồng, cần kiểm tra các giống cây có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo về chất lượng giống sau khi trồng.

Giải pháp trong thời gian tới: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng và khuyến cáo người dân mua cây giống tại những nơi kinh doanh có uy

tín, thường xuyên truy cập các trang thông tin về giống cây trồng và trang website của huyện để biết thông tin cụ thể.

4. Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2018-2020 (gọi tắt là OCOP); Văn Phòng đã tham mưu UBND huyện thực hiện chương trình này để giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện chưa, kế hoạch trong thời gian tới như thế nào?

Giải trình:

Việc phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế từng khu vực trên địa bàn với việc hình thành các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa) để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ có lợi thế, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao thu nhập của người dân, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội nông thôn bền vững. Mặc dù trên địa bàn huyện có nhiều sản phẩm đặc trưng như: Lá nhíp, đọt mây, dẹt thổ cẩm, rượu cần và các sản phẩm khác về nông sản khác như: điều, tiêu.... Tuy nhiên, trong giai đoạn 2018 – 2020 huyện Bù Đăng chỉ đăng ký được 01 sản phẩm OCOP đó là Hạt điều rang muối Như Hoàng – xã Thọ Sơn đạt chuẩn 4 sao, Hiện nay HTX Như Hoàng đã tham gia nhiều hội trợ triển lãm trong nước để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm của mình. Trong tháng 7/2022 phòng NN&PTNT huyện nhận được 02 sản phẩm của 02 đơn vị đó là Hạt điều rang muối của HTX Đồng Xanh – xã Đak Nhau và Yên sào Dương Quang - xã Đường 10. Trong tháng 7/2022 phòng sẽ tham mưu cho hội đồng xét công nhận mỗi xã một sản phẩm OCOP của huyện để bỏ phiếu, đồng thời hoàn thiện hồ sơ chuyển UBND tỉnh xem xét.

Như vậy, so với tiềm năng và lợi thế của địa phương thì sản phẩm OCOP được công nhận là rất ít là do:

- + Công tác truyền thông còn hạn chế, cho nên nhiều chủ thể sản phẩm OCOP tiềm năng chưa hiểu rõ và nhận thức đầy đủ về lợi ích khi tham gia chương trình.
- + Nhiều doanh nghiệp và cơ sở sản xuất ở nhiều địa phương chưa hiểu rõ ý nghĩa của sản phẩm đạt chuẩn OCOP. Rất ít doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chủ động tìm đến để được hỗ trợ đưa sản phẩm tham gia OCOP.

Kế hoạch trong thời gian tới:

+ Thực hiện chương trình đột phá số 14-Ctr/HU ngày 18/10/2021 của BCH đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 – 2025 phòng sẽ tham mưu cho UBND huyện công nhận từ 6 – 8 sản phẩm đặc trưng (OCOP) của các địa phương.

+ Phải xác định chương trình OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị, là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch của thôn bản, xã, cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

+ Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cộng đồng để phát triển sản phẩm OCOP đáp ứng yêu cầu của thị trường, gắn với mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân, đặc biệt là vùng ĐBĐT

5. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tuy nhiên vẫn còn nợ tiêu chí và huyện đã cam kết thực hiện với Ban chỉ đạo Nông thôn mới tỉnh. Vậy hiện nay có bao nhiêu xã còn nợ tiêu chí, gồm tiêu chí nào. Công tác tham mưu UBND huyện giải pháp thực hiện trong thời gian tới để đạt các tiêu chí còn nợ?

Giải trình:

Kết quả triển khai chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đến tháng 4/2022 toàn huyện có 8/15 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới gồm xã Minh Hưng, xã Đức Liễu, xã Phú Sơn, xã Bom Bo, xã Nghĩa Trung, xã Bình Minh, xã Thống Nhất và xã Đường 10 đã hoàn thành 19/19 tiêu chí. Riêng năm 2022 huyện Bù Đăng phần đầu 02 xã đạt chuẩn NTM (xã Thọ Sơn và xã Đoàn Kết). Đồng thời, phần đầu đến năm 2025 đạt 100% xã đạt chuẩn tiêu chí xây dựng nông thôn mới và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Có thể thấy, việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, hệ thống hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, hình thức tổ chức sản xuất đã có sự thay đổi theo hướng ổn định và bền vững, nâng cao hiệu quả trong sản xuất; trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động được nâng cao; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; vai trò dân chủ ở cơ sở được phát huy...

Sau khi được công nhận xã đạt chuẩn NTM thì hiện nay các xã còn nợ các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Tiêu chí về trường học:

1.1. Xã Phú Sơn: (Xã đạt chuẩn năm 2018) hiện còn 02 Trường tiểu học CS Quang Trung và Trường MG Hướng Dương do BQL dự án làm chủ đầu đang được đầu tư xây dựng và đến cuối năm 2022 mới đạt chuẩn.

1.2. Xã Bom Bo: (Xã đạt chuẩn năm 2019) hiện còn 01 Trường trung học CS Bom Bo thiếu phần thiết bị, đã ghi vốn và danh mục do BQL dự án làm chủ đầu tư và đến cuối năm 2022 mới đạt chuẩn.

1.3. Xã Nghĩa Trung: (Xã đạt chuẩn năm 2020) Tuy nhiên, hiện còn 02 Trường tiểu học CS Nghĩa Trung và Trường trung học CS Nghĩa Trung đã được ghi vốn đầu tư công trung hạn (Giai đoạn 2021 – 2025) sau khi được đầu tư thì 02 trường mới đạt chuẩn.

1.4. Xã Bình Minh: (Xã đạt chuẩn năm 2020) hiện còn 02 Trường tiểu học Xuân Hồng và Trường trung học CS Bình Minh (thiếu phòng bộ môn) đã được ghi vốn đầu tư công trung hạn (Giai đoạn 2021 – 2025) dự kiến năm 2023 sẽ đầu tư và sau khi được đầu tư thì 02 trường đạt chuẩn.

1.5. Xã Thống Nhất: (Xã đạt chuẩn năm 2021) hiện còn 01 Trường tiểu học trung học CS Nguyễn Văn Trỗi đã được ghi vốn đầu tư 2022 – 2023 do BQL dự án làm chủ đầu tư sau khi được đầu tư thì trường đạt chuẩn.

1.6. Xã Đường 10: (Xã đạt chuẩn năm 2021) hiện còn 01 Trường Mẫu giáo Thanh Bình đã được ghi vốn đầu tư năm 2022 do BQL dự án làm chủ đầu tư sau khi được đầu tư xong thì trường đạt chuẩn.

2. Tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa:

2.1. Xã Minh Hưng: (Xã đạt chuẩn năm 2016 và đạt chuẩn xã nâng cao năm 2021) hiện còn diện tích đất 02 nhà văn hóa thôn 4 và 7 chưa đạt chuẩn. Dự kiến quy hoạch mở rộng trong năm 2022 (UBND xã đã có KH thực hiện).

2.2. Xã Đức Liễu: (Xã đạt chuẩn năm 2017 và dự kiến đạt chuẩn xã nâng cao năm 2022) hiện còn diện tích đất 05 nhà văn hóa thôn 1, 2, 3, 5 và 7 chưa đạt chuẩn. Dự kiến quy hoạch mở rộng trong năm 2022 (UBND xã đã có KH thực hiện).

3. Tiêu chí về Môi trường và ATTP:

3.1. Xã Phú Sơn: Cam kết nợ chỉ tiêu về bãi rác. Theo chỉ đạo của huyện thì quy hoạch tại 01 điểm (bãi rác) chung cho 03 xã Phú Sơn, Thọ Sơn và Đồng Nai, tuy nhiên sau khi khảo sát nhiều điểm tại xã Thọ Sơn các phòng ban chuyên môn lên kiểm tra vị trí vẫn chưa phù hợp. Hiện nay, UBND xã Phú Sơn đã chọn được điểm mới tại thôn Sơn Lang và UBND xã Phú Sơn đã ban hành văn bản trình các phòng ban chuyên môn (Phòng TN – MT, phòng KT – HT...) để khảo sát và bãi rác này nếu được vị trí khảo sát này phù hợp thì chỉ phục vụ cho 2 xã Phú Sơn và Thọ Sơn.

3.2. Xã Bom Bo và xã Bình Minh: Cam kết nợ chỉ tiêu về bãi rác. Hiện nay đã thuận quy hoạch tại Quyết định 1642/QĐ – UBND ngày 18/9/2019 điểm chung tại xã Bình Minh, tuy nhiên mới làm được bước giải phóng mặt bằng kiểm kê, áp giá hỗ trợ cây trồng và vật kiến trúc trên đất cho các hộ dân, hiện nay vẫn chưa xây dựng (Dự kiến xây dựng vào năm 2023).

3.3. Xã Đường 10: Cam kết nợ chỉ tiêu về bãi rác. Hiện nay đã thuận quy hoạch tại Quyết định 4883/QĐ – UBND ngày 22/7/202 điểm chung tại xã Đak Nhau (Cụm Đường 10 và Đak Nhau), tuy nhiên mới làm được bước giải phóng mặt bằng kiểm kê, áp giá hỗ trợ cây trồng và vật kiến trúc trên đất cho các hộ dân, hiện nay vẫn chưa xây dựng (Dự kiến xây dựng vào năm 2023).

3.4. Xã Thống Nhất: Cam kết nợ chỉ tiêu về bãi rác. Hiện nay đã thuận quy hoạch tại Quyết định 3524/QĐ – UBND ngày 22/12/2021 chung tại xã Thống Nhất (Cụm Thống Nhất, Phước Sơn và Đăng Hà), hiện nay vẫn chưa xây dựng (Dự kiến xây dựng vào năm 2023).

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận tiến độ thực hiện các cam kết đối với các tiêu chí chưa đạt còn chậm, việc xây dựng kế hoạch để nâng chất tiêu chí đối các xã đã đạt theo lộ trình kế hoạch đề ra một số địa phương chưa quan tâm. Cụ thể như BHYT tỷ lệ bao phủ thấp chưa đạt, tỷ lệ đạo tạo lao động (chưa đạt), cơ sở vật chất văn hóa (chưa được quy hoạch mở rộng để đạt chuẩn về diện tích, chưa nâng chất các chỉ tiêu về vật chất văn hóa), tổ chức sản xuất (HTX hoạt động trì trệ kém phát triển)... một số tiêu chí này mặc dù đã đạt chuẩn tại thời điểm công nhận nhưng không duy trì và nâng cao được chất lượng các tiêu chí...(dẫn đến rớt tiêu chí)

Để kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn trên và tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng NTM theo đúng kế hoạch, lộ trình, mục tiêu đề ra. Đề nghị các phòng ban chuyên môn liên quan đến các tiêu chí khẩn trương phối hợp với các xã rà soát kết quả thực hiện tiêu chí NTM do ngành phụ trách để có giải pháp cụ thể để tham mưu cho UBND huyện và cũng như hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra.

6. Hiện nay trên địa bàn huyện Bù Đăng có rất nhiều hộ nông dân ưa cắt cây điều, cà phê, cao su,... trồng mới các loại cây ăn trái, đặc biệt là người dân trồng cây sầu riêng theo phong trào, vì hiện nay cây sầu riêng đem lại nguồn thu nhập cho người dân khá cao. Như vậy trên địa bàn huyện đang diễn ra tình trạng trồng rồi chặt. Vậy đề nghị phòng NN&PTNT huyện có giải pháp gì để người nông dân không trồng rồi chặt tự phát diễn ra như tình trạng trên.

Giải trình: Trong những năm gần đây giá cả các hạt điều, cà phê, mủ cao su giảm thấp, người dân trên địa bàn huyện Bù Đăng cũng như một số huyện khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước có xu hướng chuyển đổi sang trồng cây ăn trái, đặc biệt là diện tích cây sầu riêng tăng nhanh, nguyên nhân là giá cả quả sầu riêng liên tục tăng, tỷ suất lợi nhuận quá hấp dẫn so với một đơn vị diện tích của loại cây trồng khác. Tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn huyện theo số liệu thống kê báo cáo chính thức năm 2021 là: 2.313 ha, trong đó diện tích cây sầu riêng chiếm tỷ lệ trên 50%: 1.261 ha, năm 2021 trồng mới là 291,2 ha. Trong đó diện tích cho sản phẩm chỉ mới có 500,1 ha chiếm ½ diện tích hiện có. Không chỉ diện tích cây sầu riêng ở tỉnh Bình Phước tăng mà cả các tỉnh Tây Nguyên cũng tiếp tục tăng theo cấp số nhân. Theo dự báo của ngành Nông nghiệp: khi diện tích sầu riêng ở Bình Phước và các tỉnh Tây Nguyên tăng đột biến thì nhiều khả năng chỉ vài năm nữa khi diện tích này cho quả thì nguy cơ mất giá sẽ là hiện hữu, bởi lúc đó “cung” sẽ gấp bội phần “cầu”. Do vậy người nông dân cần nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi đổ xô vào trồng loại cây này. Ngành nông nghiệp khuyến cáo nông dân không tiếp tục chuyển đổi các cây trồng hiện có sang trồng cây sầu riêng vì có nguy cơ như câu hỏi ở trên “ **Chặt trồng, trồng chặt ...** ” (Chỉ có khuyến cáo, không có biện pháp chế tài).

Trên đây là báo cáo giải trình các ý kiến tại phiên chất vấn tại kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khoá VII của Phòng NN&PTNT huyện Bù Đăng.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND;
- Đại biểu HĐND huyện;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Huy Long